

BIỂU PHÍ, LÃI SUẤT THẺ DOANH NGHIỆP

Thẻ Tín dụng Doanh nghiệp Visa Corporate

Stt	Loại phí	Mức phí	Ưu đãi phí
1	Phí gia nhập	Miễn phí	
2	Phí thường niên	400.000 VND/thẻ/năm	Miễn phí năm đầu
3	Phí cấp PIN giấy	- Nhận tại CN/PGD ACB: 50.000 VND/Thẻ - Nhận tại địa chỉ khác: 100.000 VND/Thẻ	Thu/miễn/giảm do TĐV KPP quyết định (theo CV 165/NVQĐ-TTT.21)
4	Phí thay thế thẻ	100.000 VND/thẻ	
5	Phí giao thẻ tận tay	Miễn phí	
6	Phí gửi Bảng thông báo giao dịch (BTBGD) theo yêu cầu chủ thẻ qua email	Miễn phí	
7	Phí cấp bản sao BTBGD	50.000 VND/kỳ lập BTBGD	
8	Phí dịch vụ SMS banking	Miễn phí	
9	Phí thay đổi hạn mức tín dụng	100.000 VND/lần	
10	Phí vượt hạn mức tín dụng	0,075%/ngày trên số tiền vượt hạn mức	
11	Phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu	4% số tiền chậm thanh toán, tối thiểu 200.000 VND	
12	Lãi suất trong hạn	29%/năm	
13	Lãi suất quá hạn	150% Lãi suất trong hạn	
14	Phí xử lý giao dịch (<i>không áp dụng cho giao dịch VND</i>)	2,6% số tiền giao dịch quy đổi, tối thiểu 10.000 VND/giao dịch	
15	Phí chênh lệch tỷ giá (<i>không áp dụng cho giao dịch VND</i>)	1% trên số tiền giao dịch quy đổi	
16	Phí xử lý giao dịch đại lý nước ngoài (<i>áp dụng cho giao dịch VND</i>)	1,2% số tiền giao dịch, tối thiểu 2.200 VND/giao dịch	
17	Phí dịch vụ giao dịch ghi có	Miễn phí	
18	Các loại phí tại ATM trong nước		
18.1	Phí rút tiền mặt tại ATM ACB	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VND	
18.2	Phí rút tiền mặt tại ATM khác	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VND	
19	Phí rút tiền mặt tại quầy giao dịch trong nước		

Stt	Loại phí	Mức phí	Ưu đãi phí
19.1	Trong hệ thống ACB	- Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VND - Phụ phí: Miễn phí	
19.2	Ngoài hệ thống ACB	- Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VND - Phụ phí: Theo quy định NHQT	
20	Phí tra soát giao dịch (<i>được tính khi chủ thẻ khiếu nại không chính xác giao dịch</i>)	100.000 VND/ giao dịch khiếu nại	
21	Phí dịch vụ khác ^(*)	100.000 VND/lần	

Ghi chú:

- ^(*): Áp dụng cho các yêu cầu của chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu:
 - Chuyển đổi hình thức bảo đảm thẻ
 - Cấp bản sao hóa đơn giao dịch
 - Phí xác nhận theo yêu cầu chủ thẻ
- Tùy vào loại hình giao dịch, số tiền giao dịch và các loại phí liên quan bao gồm (1) phí xử lý giao dịch, (2) phí chênh lệch tỷ giá và (3) khoản dự phòng biến động tỷ giá - áp dụng cho giao dịch khác VND, (4) phí rút tiền mặt - áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt sẽ được hệ thống tạm phong tỏa cho đến khi giao dịch được ghi nợ vào thẻ.
Số tiền giao dịch và các loại phí liên quan này sẽ được giải tỏa và tính toán lại theo tỷ giá, mức phí của ngày giao dịch được ghi nợ vào thẻ.
Dự phòng biến động tỷ giá từ 0% đến 2,0%